

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 21-8-2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm văn Tuyên

Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2016/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2017 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Kiều D

Địa chỉ: Tổ 3, Thôn T 1, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

- Bị đơn: Ông Dương Quốc L

Địa chỉ: Tổ 3, Thôn T 1, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng C

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Tổng Giám Đốc

Đại diện tham gia tố tụng: Ông Huỳnh Thanh L – Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng C Lâm Đồng (*Theo văn bản số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016*)

Trụ sở: đường H, Phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị H - Chức vụ: Phó Giám đốc C Lâm Đồng (Theo văn bản ủy quyền số 787/GUQ-NHCS ngày 01/12/2016). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của bà Phạm Kiều D và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì:

Bà Phạm Kiều D và ông Dương Quốc L đăng ký kết hôn năm 2010, tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Đ. Hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại Tổ 3, Thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông L ham mê cờ bạc, không lo cho cuộc sống của gia đình nên từ đó bất đồng quan điểm sống. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, bà D xác định không còn tình cảm với ông L; mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông Dương Quốc L.

Về con chung: Bà Phạm Kiều D xác định vợ chồng có 01 con chung là Dương Quốc B, sinh ngày 07/6/2011, hiện đang sống với ông L. Do không có đủ điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc con nên bà giao con cho ông L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Trường hợp ông L không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng thì bà sẽ trực tiếp chăm sóc nuôi, dưỡng con. Bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà D xác định vợ chồng có 01 căn nhà gỗ tọa lạc tại tổ 3, thôn T, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và 01 mảnh vườn tại xã T – thành phố Đ do bố mẹ chồng cho. Ly hôn vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Về nợ chung: Bà D xác định vợ chồng có nợ Ngân hàng C (theo chương trình nước sạch) số tiền 12.000.000đ (*mười hai triệu đồng*). Ly hôn bà D sẽ chịu trách nhiệm trả khoản nợ này.

Theo bản tự khai và tài liệu có trong hồ sơ, Dương Quốc L khai:

Ông và bà Phạm Kiều D kết hôn như bà D trình bày là đúng. Do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn. Nay bà D yêu cầu ly hôn thì ông L cũng đồng ý.

Về con chung: Ông L xác định vợ chồng có 01 con chung là Dương Quốc B, sinh ngày 07/6/2011. Ông L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi trưởng thành; không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông xác định vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông xác định vợ chồng có nợ Ngân hàng C (theo chương trình nước sạch) số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng). Ly hôn một mình bà D sẽ chịu trách nhiệm trả khoản nợ này.

Theo bản tự khai và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan, đại diện Ngân hàng C, bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ngày 23/3/2015, Hộ ông Dương Quốc L, địa chỉ: T - Đà Lạt đã vay Chi nhánh Ngân hàng C Lâm đồng số tiền 12.000.000đ để đào giếng và xây nhà vệ sinh, theo Hợp đồng tín dụng số 6600000703733581; lãi suất cho vay 0,8%/tháng; thời hạn cho vay 60 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 07/3/2020; lãi phải trả tính đến ngày 24/7/2017 là 96.000đ. Nay hộ ông Dương Quốc L, bà Phạm Kiều D ly hôn nếu một trong hai người chịu trách nhiệm trả số tiền vay nợ gốc 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thì Chi nhánh Ngân hàng C tỉnh Lâm Đồng không có yêu cầu giải quyết nợ chung trong vụ án ly hôn này.

Tòa án không tiến hành hòa giải được do ông L vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Phạm Kiều D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, đồng ý giao con chung là Dương Quốc B, sinh ngày 07/6/2011 hiện nay đang sống với ông L, cho ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Không yêu cầu giải quyết về tài sản và nhận chịu trách nhiệm trả nợ khi ngân hàng có yêu cầu trả nợ. Ông L yêu cầu được ly hôn và yêu cầu nuôi con không yêu cầu bà D đóng góp nuôi con vì bà D nhận trách nhiệm trả nợ và xác định không có tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Phạm Kiều D xin ly hôn với ông Dương Quốc L có địa chỉ: Tổ 3, Thôn T 1, xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và ông L đồng ý ly hôn, nên quan hệ tranh chấp giữa hai bên là “xin ly hôn , theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt có thẩm quyền giải quyết vụ án. Ngân hàng C có đơn xin xét xử vắng nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] *Về nội dung vụ án:* Bà Phạm Kiều D và ông Dương Quốc L đăng ký kết hôn vào năm 2010, tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nên quan hệ hôn nhân trên là hợp pháp. Vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm; không còn quan tâm, chăm sóc và tin

tưởng lẫn nhau và hiện nay bà và ông L đã sống ly thân với nhau, năm 2016 bà D xin ly hôn Tòa án hòa giải về đoàn tụ nhưng cũng không đoàn tụ được. Nay bà D và ông L đều yêu cầu được ly hôn vì không còn tình cảm với nhau. Với thực trạng của quan hệ hôn nhân trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng,; mục đích hôn nhân đã không đạt được vì vậy yêu cầu xin ly hôn của hai bên là có căn cứ, nên chấp nhận, cho bà D và ông L được ly hôn là phù hợp với qui định của pháp luật.

- *Về con chung*: Bà D và ông L xác định có 01 con chung tên Dương Quốc B, sinh ngày 07/6/2011. Ly hôn ông L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi thành niên ; không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay Dương Quốc B đang sống với ông L; tại giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, bà D cũng đồng ý giao con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành nên giao con chung cho ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên là phù hợp.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Do ông L không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Bà D không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

- *Về nợ chung*: Cả hai xác định vợ chồng có nợ có nợ Ngân hàng (theo chương trình nước sạch) số tiền 12.000.000đ (*mười hai triệu đồng*). Ly hôn, bà D cam đoan sẽ chịu trách nhiệm trả khoản nợ này; đại diện Ngân hàng C không yêu cầu giải quyết khoản tiền vay của hộ ông L, bà D trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí*: Bà Phạm Kiều D phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, và 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu “*Xin ly hôn*” của bà Phạm Kiều D và ông Dương Quốc L . Cho bà Phạm Kiều D và ông Dương Quốc L được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao cho ông Dương Quốc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Dương Quốc Bảo, sinh ngày 07/6/2011 cho đến tuổi thành niên.

Việc quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về án phí: Bà Phạm Kiều D phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) bà D đã tạm nộp theo biên lai thu số: 0008351 ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Bà D đã nộp đủ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền L, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản sao hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp.Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- UBND xã T- Đà Lạt
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Đoàn Thị Tuyết Nga